Scanner: nvthanh183@gmail.com

Họ và tên : ..... *Lớp :* .....

PHIẾU BÀI TẬP TOÁN - TUẦN 1

Đọc, viết, so sánh các số có ba chữ số
Cộng, trừ các số có ba chữ số (không nhớ)
Cộng các số có ba chữ số (có nhớ một lần)

1. Viết (theo mẫu) :

Đọc số	Viết số
Một trăm hai mươi tư	124
Ba trăm bốn mươi lăm	
Sáu trăm linh năm	
Tám trăm sáu mươi mốt	
	904
Chín trăm chín mươi chín	

2. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng :

a) Số lớn nhất trong các số 346 ; 436 ; 464 ; 453 là :

A. 346 B. 436 C. 464 D. 453

b) Số bé nhất trong các số 468 ; 369 ; 396 ; 486 là :

A. 468 B. 369 C. 396 D. 486

c) Kết quả tính 500 + 50 + 4 bé hơn số nào dưới đây ?

A. 454 B. 534 C. 554 D. 564

d) Kết quả của phép trừ 830 – 30 lớn hơn số nào dưới đây ?

A. 798 B. 800 C. 808 D. 810

3. Đặt tính rồi tính :

265 + 532	625 + 53	457 – 346	867 – 53
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....

4. Đặt tính rồi tính :

268 + 425	546 + 63	436 + 344	827 + 53
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....

LIVEWORKSHEETS

5. Khối lớp Hai có 195 học sinh, khối lớp Ba có nhiều hơn khối lớp Hai là 24 học sinh. Hỏi khối lớp Ba có bao nhiêu học sinh ?

Bài giải

.....

.....

.....

6. Tính độ dài đường gấp khúc ABC :

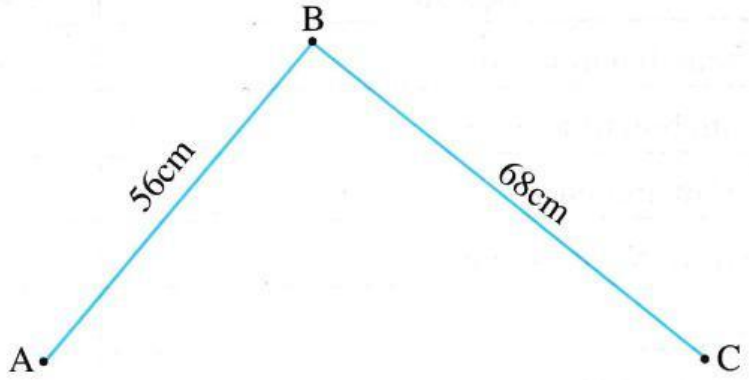

Bài giải

.....

.....

.....

7. Thùng thứ nhất có 189*l* dầu, thùng thứ nhất có nhiều hơn thùng thứ hai 27*l* dầu. Hỏi thùng thứ hai có bao nhiêu lít dầu ?

Bài giải

.....

.....

.....

8 Tìm tổng của số bé nhất có ba chữ số khác nhau và số lớn nhất có một chữ số.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

LIVEWORKSHEETS